

ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI Ở HẢI DƯƠNG - VIỆT NAM VỚI CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

FOREIGN INVESTMENT IN HAI DUONG PROVINCE - VIETNAM FOR INDUSTRY 4.0

Nguyễn Thị Thu Hà

Trường Đại học Hải Dương

Đến Tòa soạn ngày 30/10/2017, chấp nhận đăng ngày 05/12/2017

Tóm tắt: Trong gần 30 năm qua, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) của tỉnh Hải Dương đã góp phần đáng kể trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tăng giá trị xuất khẩu, đóng góp vào ngân sách địa phương và tạo việc làm cho người lao động... Tuy nhiên trước xu thế của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, đã và đang đặt ra nhiều vấn đề cần phải thay đổi đối với tỉnh Hải Dương nếu không muốn bị tụt hậu. Trong bài báo này, tác giả tổng hợp những thành tựu cũng như các hạn chế về thu hút và sử dụng FDI trong 20 năm qua của tỉnh Hải Dương là cơ sở thực tiễn đề xuất một số định hướng về giải pháp trong quản lý nhà nước đối với FDI của tỉnh Hải Dương trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Từ khóa: Cách mạng công nghiệp 4.0, đầu tư nước ngoài, tỉnh Hải Dương.

Abstract: During the past 30 years, the foreign-invested sector (FDI) of Hai Duong province has contributed significantly to promote economic growth, increase export value, contribute to local budgets and create employment for workers... However, before the trend of industrial revolution 4.0, has been posing many necessary changes for Hai Duong not to be left behind. In this article, the author summarizes the achievements and limitations of attracting and using FDI in the past 20 years in Hai Duong province as a practical basis for proposing some solutions for management for FDI in Hai Duong province during the Industrial Revolution 4.0.

Keywords: Industrial Revolution 4.0, foreign investment, Hai duong province.

1. GIỚI THIỆU

Tỉnh Hải Dương ở trung tâm vùng Đồng bằng sông Hồng (ĐBSH), có nhiều lợi thế trong giao lưu, trao đổi thương mại với các đỉnh tam giác kinh tế trọng điểm miền Bắc (thủ đô Hà Nội, thành phố Hải Phòng, tỉnh Quảng Ninh) cũng như các tỉnh lân cận. Dân số của Hải Dương năm 2016 là trên 2.000.000 người. Dân số thành thị chiếm 24,1% có khoảng 62,4% dân số trong độ tuổi lao động. GRDP giai đoạn 2011-2015 tăng bình quân 7,9%/năm. Năm 2015 GRDP bình

quân đầu người đạt 2.000 USD.

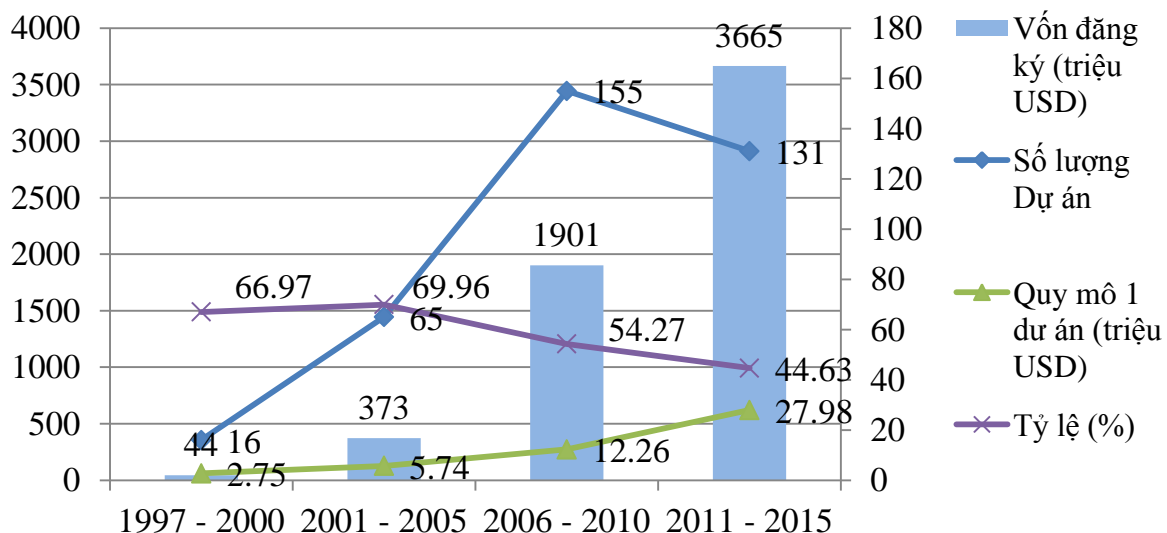
Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, XIV, XV, XVI đã đề ra chủ trương khuyến khích, thu hút đầu tư vào địa bàn của tỉnh, theo các định hướng cơ bản là (1) Tạo môi trường thuận lợi, thu hút mọi nguồn vốn đầu tư nước ngoài và trong nước vào địa bàn tỉnh; (2) Xây dựng và phát triển hạ tầng các khu công nghiệp để thu hút đầu tư; (3) Lấy công nghiệp là ngành chủ đạo tạo ra nền tảng cho sự tăng trưởng nhanh, bền vững và có hiệu quả của toàn bộ nền kinh tế trong tỉnh;

(4) Tập trung các nguồn vốn, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư để hình thành các khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo quy hoạch được duyệt là chiến lược trọng điểm của tỉnh trong giai đoạn đầu của thế kỷ XXI.

2. ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI CỦA TỈNH HẢI DƯƠNG

Tính đến năm 2015 có 367 dự án FDI còn hiệu lực, tổng vốn đầu tư (VĐT) đăng ký 6,4338 tỷ USD chiếm 2,63% cả nước và 12% vùng ĐBSH, tổng vốn thực hiện 3,18436 tỷ USD, đạt 49,49% (cả nước 46,01%, vùng ĐBSH 48,88%) quy mô VĐT bình quân 1 dự án 16,3 triệu USD (cả nước 14,3 triệu USD, vùng ĐBSH 12,53 triệu USD) [7].

Số liệu hình 1 cho thấy, giai đoạn 2006 - 2010 có 155 dự án được cấp phép mới gấp 9,69 lần giai đoạn 1997 - 2000. Giai đoạn từ 1997 đến 2000 có 16 dự án đầu tư mới, tổng VĐT đăng ký là 44 triệu USD. Từ năm 2011-2015 là giai đoạn có nhiều dự án có quy mô lớn, quy mô bình quân 1 dự án đạt 27,98 triệu USD, gấp 10,18 lần giai đoạn từ năm 1997 đến năm 2000, hơn nữa quy mô bình quân 1 dự án đều tăng liên tục qua các giai đoạn. FDI chủ yếu tập trung vào lĩnh vực công nghiệp và xây dựng (CN&XD), với tổng VĐT là 2,8808 tỷ USD, chiếm 98,91% vào các lĩnh vực sản xuất điện và điện tử, lắp ráp ô tô, sản xuất xi măng, sắt thép, cơ khí chế tạo, thiết bị cơ khí chính xác, gia công hàng giấy da, dệt may.



Hình 1. Một số chỉ tiêu đầu tư trực tiếp nước ngoài của tỉnh Hải Dương phân theo giai đoạn

Nguồn: Báo cáo tổng hợp của Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương và tính toán của tác giả

3. TÁC ĐỘNG CỦA FDI ĐẾN PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI TỈNH HẢI DƯƠNG

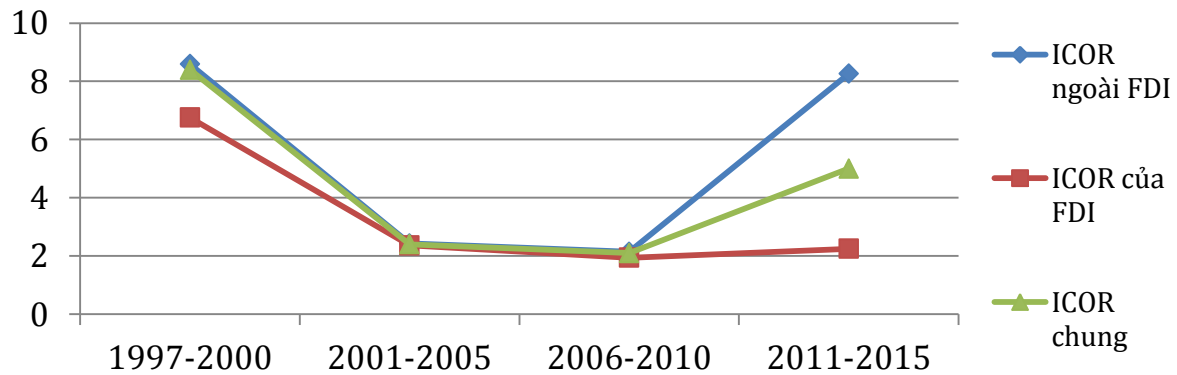
(1) *Đóng góp vào GRDP.* Đóng góp của FDI vào GRDP của tỉnh Hải Dương giai đoạn 1997 - 2015, khá lớn và có xu hướng tăng khá ổn định qua các năm. Năm 1997, khu vực FDI chỉ đóng góp vào GRDP 2,19% thì đến năm 2015 chiếm 35,09% GRDP của tỉnh Hải Dương, tăng gấp 16 lần [3].

(2) *Đóng góp vào ngân sách.* Giai đoạn 1997 - 2015, các doanh nghiệp (DN) FDI đã nộp ngân sách đều có xu hướng tăng qua các năm, đặc biệt 3 năm 2004, 2005 và 2006 có tỷ lệ đóng góp trên 50% thu ngân sách của tỉnh [3].

(3) *Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.* ICOR giai đoạn 1997-2000 tính trung bình cả tỉnh là 8,4, của khu vực FDI là 6,75 Từ năm 2001 đến năm 2015 hệ số ICOR của khu vực

FDI đã giảm nhanh lần lượt là 2,36, 1,94 và 2,25 năm trong khoảng 2 đến 3, chứng tỏ

việc sử dụng vốn FDI của tỉnh Hải Dương thực sự có hiệu quả (hình 2).

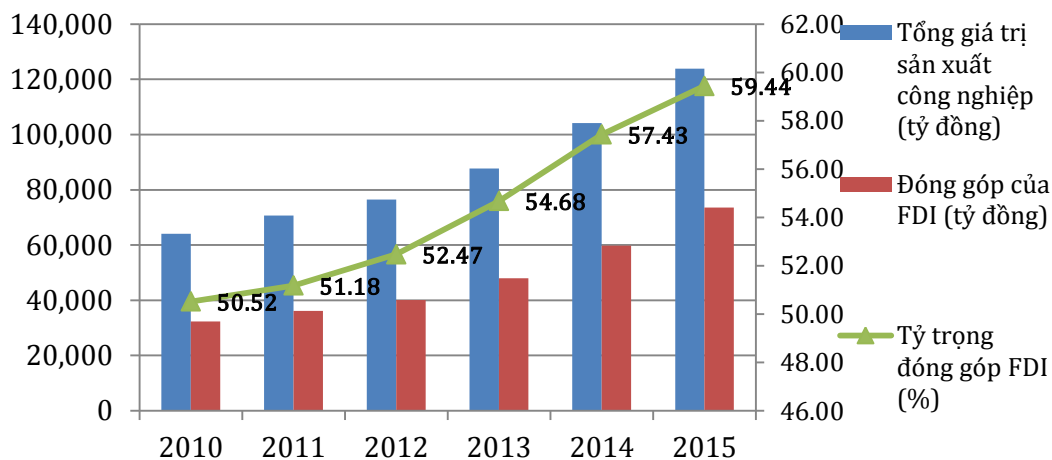


Hình 2. Hệ số ICOR của tỉnh Hải Dương giai đoạn 1997-2015

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Hải Dương các năm và tính toán của tác giả

(4) Đóng góp vào giá trị sản xuất công nghiệp (GTSXCN) giai đoạn 2010-2015. Tỷ trọng FDI trong GTSXCN chiếm trên 50%. Tốc độ tăng trưởng bình quân của GTSXCN toàn tỉnh là 14,1%, phần của FDI trong GTSXCN tăng bình quân 17,9%. Như vậy, sự phát triển của ngành công nghiệp phụ thuộc 50% vào hoạt động của FDI. Trên cơ sở đó cơ cấu kinh tế (CCKT) của tỉnh Hải

Dương đã có sự chuyển dịch mạnh theo hướng tăng nhanh tỷ trọng ngành CN&XD trong GRDP, đồng thời nâng cao năng lực sản xuất công nghiệp của tỉnh làm cho tốc độ tăng trưởng lĩnh vực CN&XD nhanh góp phần chuyển dịch CCKT của tỉnh theo hướng công nghiệp hoá - hiện đại hoá, nâng cao năng lực sản xuất công nghiệp (hình 3).

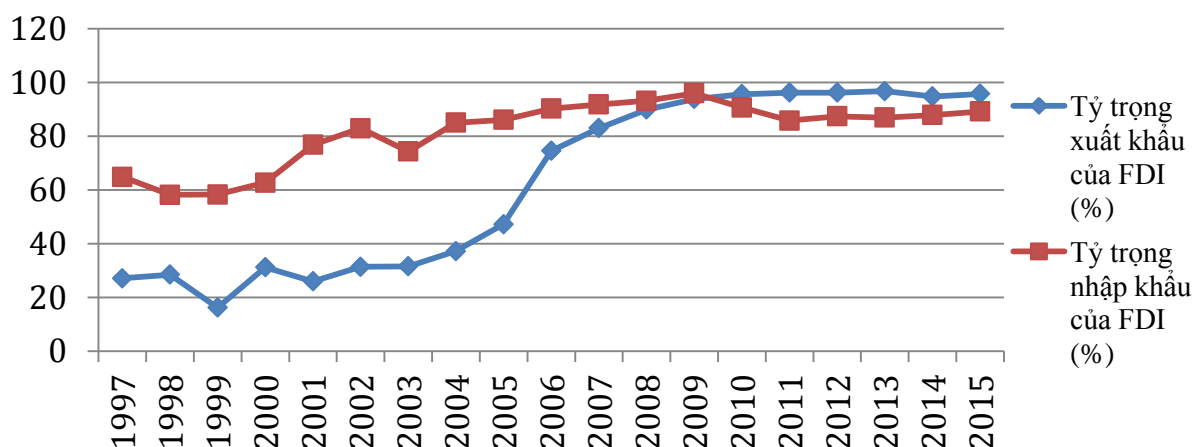


Hình 3. FDI trong GTSXCN của tỉnh giai đoạn 2010-2015

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Hải Dương năm 2015 và tính toán của tác giả

(5) Hoạt động xuất khẩu. Tỷ trọng xuất khẩu của FDI trong tổng kim ngạch xuất khẩu giai đoạn 1997-2015 chiếm tỷ trọng lớn (hình 4), góp phần thúc đẩy tốc độ tăng

trường kim ngạch xuất khẩu, tăng bình quân 30,07%/năm. Như vậy hoạt động xuất khẩu tỉnh Hải Dương chủ yếu là khu vực FDI.



Hình 4. Tỷ trọng xuất nhập khẩu của FDI tỉnh Hải Dương giai đoạn 1997-2015

Nguồn: Sở Công thương tỉnh Hải Dương và tính toán của tác giả

(6) *Hoạt động nhập khẩu*: Tỷ trọng nhập khẩu của FDI trong tổng kim ngạch nhập khẩu giai đoạn 1997-2015 chiếm tỷ trọng lớn trên 60% (hình 4), tốc độ tăng trưởng bình quân kim ngạch nhập khẩu 29,6%, của FDI là 31,9%. Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là vật tư, nguyên liệu, phụ tùng cho sản xuất các sản phẩm cho các ngành may mặc, giày da và lắp ráp ô tô hoặc máy móc, thiết bị để đầu tư xây dựng cơ bản (XDCB) của các DN FDI.

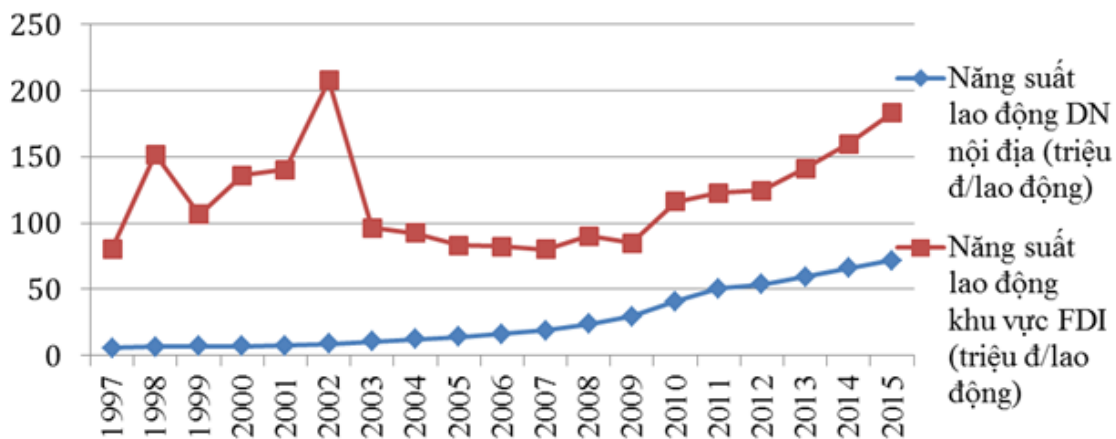
(7) *Giải quyết việc làm cho người lao động*

Các DN FDI trên địa bàn tỉnh thu hút lao động đều tăng từ năm 1997 đến năm 2015 và có xu hướng tăng nhanh qua các giai đoạn, cụ thể giai đoạn 1997 - 2003 tỷ lệ lao động khu vực FDI chỉ chiếm dưới 1% tổng lao động đang làm việc của tỉnh, giai đoạn 2004 - 2010 đã tăng và đạt đến 8,47%, giai đoạn 2011 - 2015, đã đạt trên 10%, năm 2015 lao động làm việc trong khu vực FDI là 148.199 người chiếm 13,73%. Tốc độ giải quyết việc làm của tỉnh tăng bình quân giai đoạn 1997 - 2015 là 18,99%, khi đó khu vực FDI tăng bình quân là 67,82%, như vậy khu vực FDI đã có đóng góp đáng kể trong việc giải quyết việc làm trực tiếp cho lực lượng lao động trên địa bàn tỉnh [8]. Theo WB, cứ 1 lao

động trực tiếp sẽ tạo việc làm cho từ 2 đến 3 lao động gián tiếp, phục vụ trong khu vực dịch vụ và công nghiệp xây dựng. Như vậy nếu tính theo tỷ lệ này, thì tổng số lao động (gồm cả trực tiếp và gián tiếp) do các DN FDI tạo ra, tính đơn cử cho năm 2015 là 592.796 người chiếm 54,91% tổng lao động của tỉnh.

(8) *Năng suất lao động*

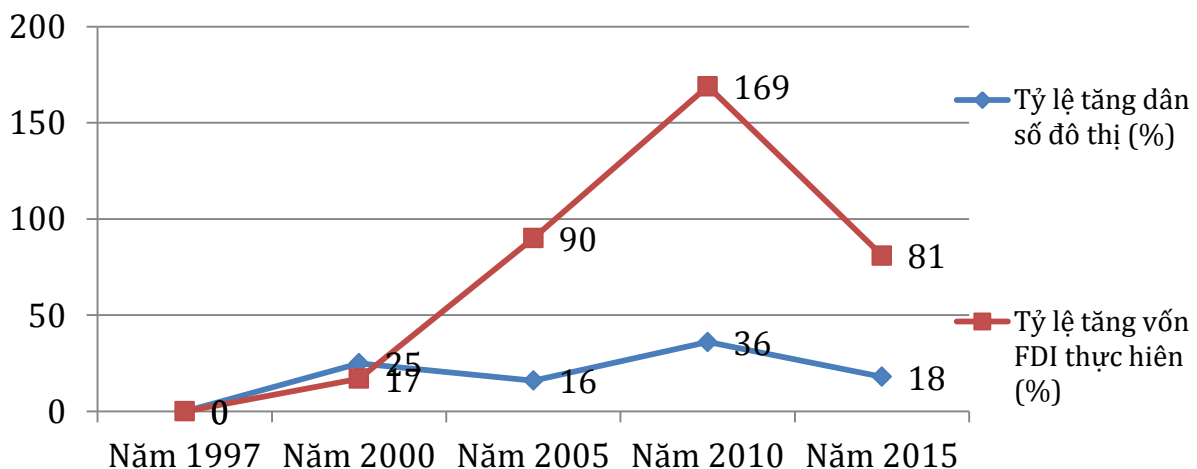
Năng suất lao động của khu vực FDI của tỉnh, giai đoạn 1997 - 2015 cao hơn rất nhiều lần so với năng suất lao động của các DN nội địa trên địa bàn tỉnh. Điều đó đã phản ánh các DN trong khu vực FDI của tỉnh, giai đoạn 1997 - 2015 có trình độ công nghệ, kỹ thuật, trình độ tay nghề của người lao động, hiệu suất lao động có sự vượt trội hơn hẳn so với các DN nội địa trong tỉnh. Mặt khác từ năm 1997 đến năm 2002 cao gấp trên 14 lần đến trên 20 lần, nhưng từ năm 2003 đến năm 2015 có xu hướng giảm nhanh dưới 10 lần đến trên 2 lần, như vậy có thể thấy sự tác động lan tỏa tích cực từ khu vực FDI sang các DN nội địa, giúp cho các DN nội địa trên địa bàn tỉnh nâng cao trình độ công nghệ và tay nghề của người lao động trong DN thu hẹp khoảng cách về năng suất lao động với các DN FDI (hình 5).



Hình 5. Năng suất lao động của tỉnh Hải Dương giai đoạn 1997-2015 (nguồn [3])

(9) *Quá trình đô thị hoá.* Quan hệ giữa tỷ lệ tăng FDI thực hiện và tỷ lệ tăng dân số đô thị tỷ lệ thuận, nếu lấy năm 1997 làm gốc, thì năm 2000 FDI thực hiện tăng 17% thì dân số đô thị tỉnh Hải Dương tăng 25%,

tương tự năm 2010 FDI thực hiện tăng 169% thì dân số đô thị tăng 36%. Như vậy FDI đã có tác động tích cực đến quá trình đô thị hóa của tỉnh Hải Dương (hình 6).



Hình 6. Tỷ lệ dân số đô thị và tỷ lệ FDI thực hiện của tỉnh Hải Dương giai đoạn 1997-2015

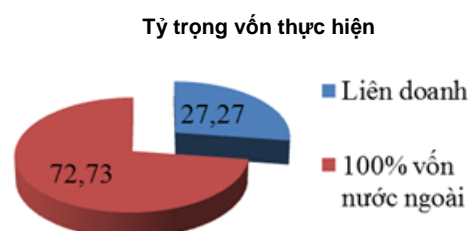
Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Hải Dương và tính toán của tác giả

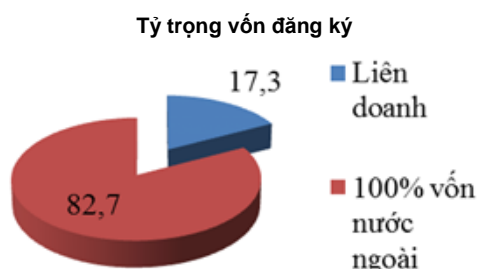
Tuy nhiên FDI cũng có những hạn chế đến phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH).

(1) Cơ cấu phát triển KT - XH mất cân đối

Mục đích của FDI là lợi nhuận. Do vậy những ngành và lĩnh vực có lợi nhuận cao, rủi ro thấp thì FDI quan tâm, những ngành và lĩnh vực rất cần thiết cho phát triển KT - XH của tỉnh, nhưng lợi nhuận thấp thì không thu hút được FDI. Về địa điểm, FDI khi lựa chọn địa điểm cho dự án là nơi có kết cấu hạ

tầng KT-XH thuận lợi. Do đó FDI phần lớn tập trung ven quốc lộ 5A, nơi thuận lợi về giao thông và kết cấu hạ tầng.





Hình 7. FDI vào tỉnh Hải Dương theo hình thức đầu tư năm 2015 (có thể bỏ)

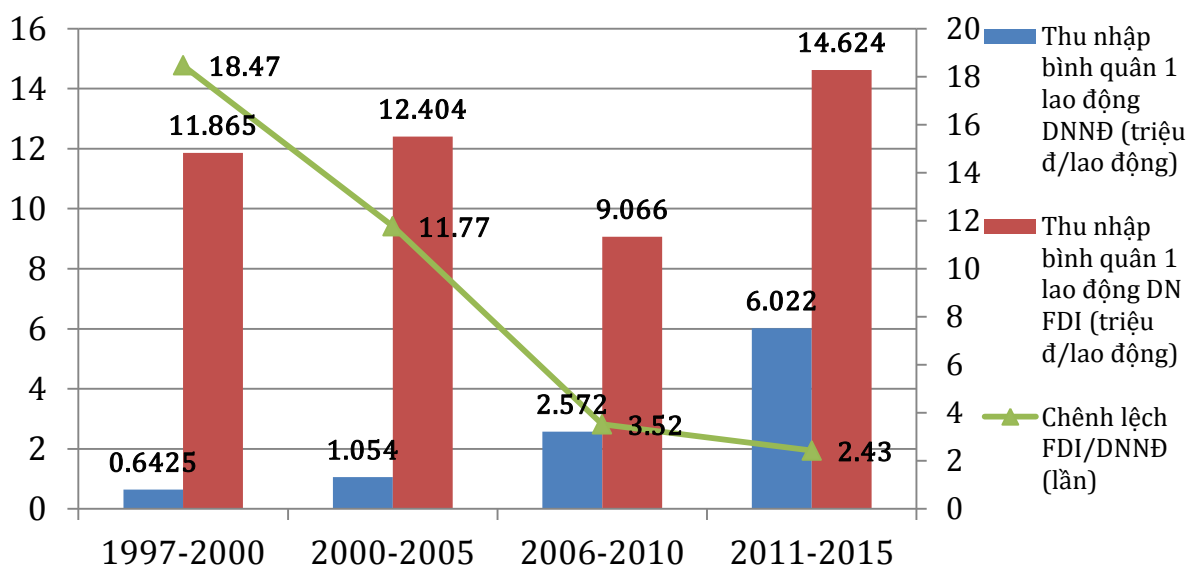
Nguồn: Báo cáo tổng hợp của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương

(2) *Hình thức đầu tư mất cân đối.* FDI vào tỉnh Hải Dương theo hình thức 100% vốn nước ngoài chiếm 82,7% vốn đăng ký và 72,73% vốn thực hiện, còn lại là hình thức liên doanh với tỷ lệ tương ứng là 17,3% và 27,27%. Như vậy, đã có sự mất cân đối trong các hình thức FDI, đã ảnh hưởng đến khả năng học tập kinh nghiệm quản lý, kinh doanh và công nghệ từ đối tác nước ngoài (hình 7).

(3) *Vốn đầu tư đăng ký và thực hiện mất cân đối.* Tỷ lệ vốn FDI thực hiện trên tổng lượng vốn đầu tư đăng ký còn thấp mới đạt tỷ lệ 49,49% [7]. Điều đó đặt ra vấn đề mà tỉnh Hải Dương cần có giải pháp để nâng cao chất lượng thu hút FDI, tránh tình trạng hiện tượng “dự án đắp chiếu”.

(4) *Chênh lệch thu nhập của các DN FDI và các DN trong nước*

Thu nhập bình quân của các DN FDI giai đoạn 1997- 2000 lớn hơn gấp 18,47 lần so với DN trong nước. Tuy nhiên khoảng cách chênh lệch có xu hướng giảm dần, giai đoạn 2005-2010 là 3,52 lần, đến giai đoạn 2011-2015 còn 2,43 lần, nhưng về số tuyệt đối thì chênh lệch lớn hơn, cụ thể giai đoạn 2005-2010 thu nhập bình quân 1 lao động của DN FDI lớn hơn DN trong nước là 6,494 triệu đồng nhưng giai đoạn 2011-2015 là 8,602 triệu đồng - gấp 1,33 lần, điều này thể hiện sự phân hóa giàu nghèo giữa DN trong nước và DN FDI, ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của xã hội (hình 8).



Hình 8. Thu nhập bình quân 1 lao động trong các doanh nghiệp

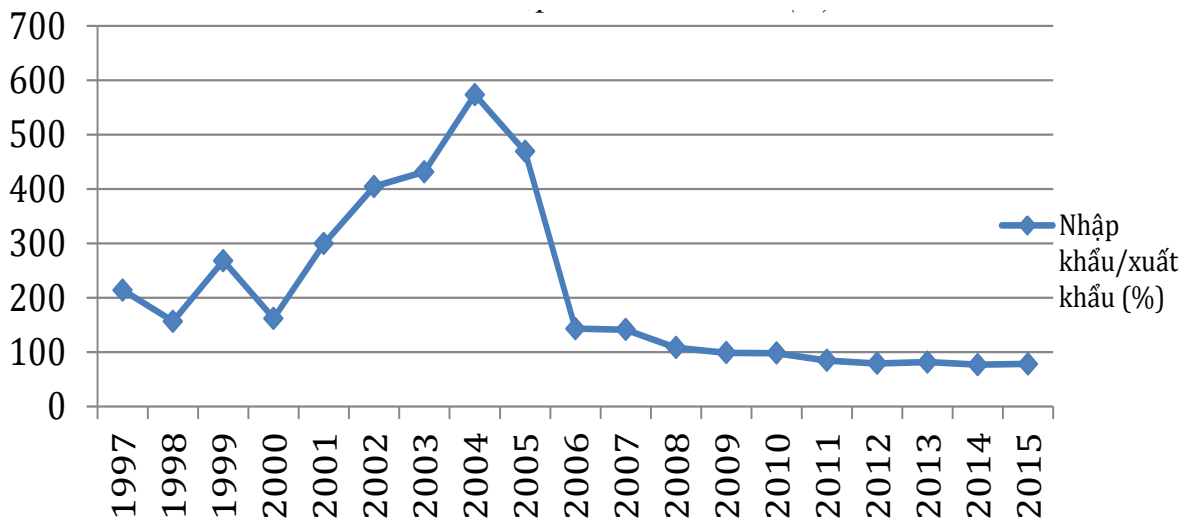
Nguồn: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hải Dương và tính toán của tác giả

(5) *Hiệu ứng lan tỏa của FDI còn hạn chế.* Tuy FDI đã thúc đẩy liên kết hợp tác với các DN nội địa trong hoạt động SXKD, nhưng

các DN FDI chủ yếu tập trung phát triển bản thân nó, chưa đẩy mạnh phát triển công nghiệp phụ trợ. FDI mới chỉ đầu tư trong một

số ngành công nghiệp giấy da, dệt may, cơ khí lắp ráp ô tô, công nghiệp điện tử..., nên mặc dù giá trị sản xuất đạt khối lượng lớn nhưng giá trị gia tăng chiếm tỷ trọng thấp. DN FDI đóng góp chủ yếu vào kim ngạch xuất khẩu của tỉnh nhưng cũng nhập khẩu nhiều. Từ năm 1997 đến năm 2008 tỷ trọng

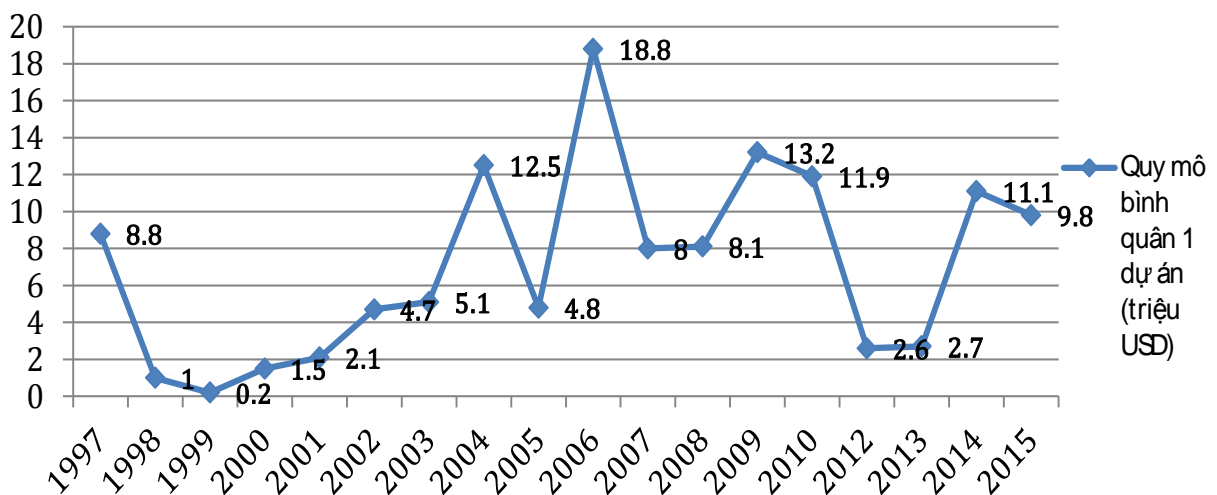
nhập khẩu/xuất khẩu lớn hơn 100%, chỉ từ năm 2009 đến năm 2015 có xu hướng giảm dưới 100%, tuy nhiên vẫn trên 70%, thể hiện sự yếu kém của ngành công nghiệp hỗ trợ và sự lan tỏa thúc đẩy sản xuất đến các DN nội địa trong tỉnh của khu vực FDI còn thấp. (hình 9).



Hình 9. Nhập khẩu/xuất khẩu (%)

Nguồn: Sở Công Thương tỉnh Hải Dương và tính toán của tác giả

(6) Quy mô vốn của các dự án đầu tư không ổn định và không đồng đều



Hình 10. Quy mô bình quân 1 dự án FDI (triệu USD)

Nguồn: Báo cáo tổng hợp của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương

Quy mô vốn bình quân 1 dự án qua các năm trong giai đoạn 1997- 2015 tăng giảm thất thường, sẽ tác động xấu đến sự phát triển ổn

định và bền vững các chỉ tiêu KT-XH, bởi vì thông thường quy mô đầu tư của dự án gắn liền với trình độ công nghệ sản xuất, với xử

lý chất thải, an sinh xã hội, năng lực cạnh tranh... đồng thời xét về yếu tố quản lý vĩ mô, trong chừng mực nhất định việc thu hút và sử dụng FDI chưa có sự chọn lọc về chất lượng, chủ yếu chú trọng đến số lượng đáp ứng nhu cầu trước mắt để phát triển kinh tế (hình 10).

3. ĐỊNH HƯỚNG GIẢI PHÁP

Từ thực trạng về thu hút và sử dụng FDI trong 20 năm qua của tỉnh Hải Dương, có thể thấy, tuy FDI đã có nhiều đóng góp tích cực trong phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Hải Dương, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tăng giá trị xuất khẩu, đóng góp vào ngân sách địa phương và tạo việc làm cho người lao động... nhưng các dự án đầu tư của FDI chủ yếu nhằm mục tiêu khai thác lợi thế lao động phổ thông giá rẻ trên địa bàn tỉnh, được biểu hiện là các DN FDI chủ yếu tập trung phát triển bản chính các DN đó, chưa đẩy mạnh phát triển công nghiệp phụ trợ. FDI mới chỉ đầu tư trong một số ngành công nghiệp giấy da, dệt may, cơ khí lắp ráp ô tô, công nghiệp điện tử..., nên mặc dù giá trị sản xuất đạt khối lượng lớn nhưng giá trị gia tăng chiếm tỷ trọng thấp DN FDI đóng góp chủ yếu vào kim ngạch xuất khẩu của tỉnh nhưng cũng nhập khẩu nhiều.

Với xu thế của cách mạng công nghiệp 4.0, yếu tố về lao động phổ thông giá rẻ không còn là lợi thế của Việt Nam nói chung và tỉnh Hải Dương nói riêng. Cách mạng công nghiệp 4.0 sẽ tác động mạnh đến nhóm ngành công nghiệp chế tạo vì nó bị ảnh hưởng bởi những biến đổi của công nghệ trong kinh tế toàn cầu, cơ chế lan truyền công nghệ qua hoạt động xuất nhập khẩu. Chính sự thay đổi mạnh mẽ của công nghệ và máy móc làm cho thay đổi dòng chảy thương mại quốc tế, phân hóa lại nhu cầu lao động giá rẻ được sử dụng để sản xuất phục vụ cho các thị trường lớn. Với nhóm ngành điện tử, xét về năng lực sản xuất bị tác động bởi các tập đoàn đa quốc gia đặt cơ sở sản

xuất linh kiện điện tử và lắp ráp thành phẩm ở Việt Nam, năng lực sản xuất của những doanh nghiệp nội địa trong nhóm ngành này càng ngày thu hẹp hoặc phải đóng cửa bởi các sản phẩm công nghệ cao đòi hỏi sự đổi mới liên tục, bởi vậy các doanh nghiệp trong nước khó tham gia chuỗi cung ứng trên thị trường thế giới.

Do vậy trong xu thế của cuộc cách mạng công nghệ 4.0 hiện nay, giải pháp về điều chỉnh cơ chế chính sách thu hút và sử dụng FDI của Việt Nam nói chung, tỉnh Hải Dương nói riêng cần phải theo những định hướng cơ bản sau:

Một là, thu hút FDI cần tập trung vào nguồn chất lượng cao, vào các công nghệ tương lai. Chiến lược thu hút FDI cần hướng tới lợi ích chung của quốc gia, khuyến khích các địa phương hợp tác và cạnh tranh thu hút FDI thông qua hình thành các cụm ngành không giới hạn về không gian.

Hai là, thu hút FDI một số ngành và sản phẩm công nghệ cao, tạo ra giá trị gia tăng lớn như công nghệ thông tin, điện tử, Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), thực tế ảo (VR), tương tác thực tại ảo (AR), điện toán đám mây, phân tích dữ liệu lớn (SMA), cơ khí chế tạo, tự động hóa.

Ba là, đồng thời với việc thu hút FDI từ các doanh nghiệp vừa và nhỏ thì cần chú trọng vào vốn đầu tư từ các tập đoàn kinh tế (TNCs) hàng đầu thế giới trong ngành và lĩnh vực công nghệ cao để tạo ra sản phẩm mới có giá trị gia tăng lớn và chất lượng cao, có sức cạnh tranh trên thị trường thế giới. Do đó, cần có chính sách ưu đãi đối với dự án đầu tư gắn với định hướng phát triển kinh tế xã hội ở từng vùng, từng địa phương.

Bốn là, thu hút FDI không chỉ nhìn vào FDI thuê đất, lao động, trả công lao động, nộp ngân sách mà cần phải chú trọng về nâng cao công nghệ, sự lan tỏa khu vực trong nước, để FDI và nội địa thực sự gắn kết trong chuỗi sản xuất và cung ứng.

Năm là, thu hút FDI phải tạo sự liên kết, hợp tác với những doanh nghiệp, các trung tâm nghiên cứu hàng đầu thế giới, để phát triển năng lực nội tại của nền kinh tế Việt Nam.

5. KẾT LUẬN

Trong quá trình toàn cầu hóa, cùng với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, sẽ tác động mạnh mẽ đến nền kinh tế Việt Nam nói chung, tỉnh Hải Dương nói riêng đã và đang tạo ra nhiều cơ hội những cũng nhiều thách

thức trong thu hút và sử dụng FDI. Cần phải có sự đổi mới căn bản về quan điểm, cơ chế chính sách để khai thác hiệu quả nguồn vốn FDI phục vụ cho mục tiêu đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế, cơ cấu lại nền kinh tế. Để các DN trong nước tham gia được đầy đủ có hiệu quả trong chuỗi giá trị giá trị toàn cầu, trước hết là sự gắn kết chặt chẽ với các DN FDI, tạo sự lan tỏa tích cực của FDI trong nền kinh tế quốc gia và từng địa phương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hải Dương lần thứ XVI, 2015.
- [2] Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hải Dương, 2017, *Báo cáo tình hình đầu tư và phát triển KCN, CCN trên địa bàn tỉnh*.
- [3] Cục Thống kê tỉnh Hải Dương, Niên giám thống kê các năm 2000, 2005, 2010, 2015, 2016.
- [4] Cục Thuế tỉnh Hải Dương, *Báo cáo tình hình nộp ngân sách của FDI trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 1997-2015*.
- [5] Đảng bộ tỉnh Hải Dương, *Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, XIV, XV*.
- [6] Hội đồng Biên soạn địa chí Hải Dương, 2008, *Địa chí Hải Dương*, NXB Chính trị quốc gia.
- [7] Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương, 2016, *Báo cáo tổng hợp tình hình vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn tỉnh Hải Dương và Báo cáo tổng hợp tình hình phát triển doanh nghiệp*.
- [8] Sở Lao động và Thương binh xã hội tỉnh Hải Dương, 2016, *Báo cáo tổng hợp tình hình lao động việc làm và thu nhập trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 1997-2015*.
- [9] Sở Công thương tỉnh Hải Dương, 2017, *Báo cáo tình hình phát triển công nghiệp, thương mại dịch vụ trên địa bàn tỉnh*.
- [10] <http://www.nhandan.com.vn/baothoinay/baothoinay-kinhte/item/34304602-can-thay-doi-co-ban-dinh-huong-thu-hut-fdi.html>
- [11] <http://daidoanket.vn/tin-tuc/khoa-hoc/fdi-voi-cuoc-cach-mang-cong-nghiep-40-384039>

Thông tin liên hệ: **Nguyễn Thị Thu Hà**

Điện thoại: 0989.076760 - Email: uhdhanguyenth88.edu@gmail.com

Trường Đại học Hải Dương.

